

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/KDTM-ST

Ngày: 26/9/2022

V/v: tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tống Văn Tâm;

2/ Bà Huỳnh Anh Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 71/2022/TLST-KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty NP; địa chỉ: khu phố H, phường TA, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Bùi T D, sinh năm 1998; địa chỉ: số 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/5/2022); có mặt.

Bị đơn: Công ty TH; địa chỉ: khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn V T- Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Bùi T D trình bày:

Ngày 01/01/2020, Công ty NP (gọi tắt là Công ty NP) và Công ty TH (gọi tắt là Công ty TH) ký Hợp đồng nguyên tắc số 001/2020/NP-THP. Nội dung hợp đồng, Công ty NP cung cấp mặt hàng thùng giấy carton, giấy tổ ong và các sản phẩm từ giấy cho Công ty TH, hình thức đặt hàng là qua điện thoại và Fax, địa điểm giao hàng là tại kho hàng của Công ty TH. Thời hạn giao hàng là từ 05- 07 đến ngày kể từ khi Công ty NP giao hàng cho Công ty TH; hình thức thanh toán là sau 60 ngày kể từ ngày Công ty TH nhận đủ hàng hóa và hóa đơn giá trị gia tăng mà bên Công ty NP giao cho Công ty TH. Nếu bên Công ty TH chậm thanh toán cho Công ty NP thì phải chịu tiền chậm trả 0,1%/ ngày tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Thực hiện hợp đồng, Công ty NP đã giao hàng hóa cho Công ty TH theo các đơn hàng Công ty TH đã đặt hàng và đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng nhưng Công ty TH không thanh toán tiền cho Công ty NP. Ngày 19/3/2021, hai bên đã chốt công nợ, Công ty TH còn nợ Công ty NP 1.539.019.670 đồng. Sau khi hai bên lập bản xác nhận công nợ ngày 19/3/2021, Công ty TH đã thanh toán 50.000.000 đồng cho Công ty NP nên số tiền còn lại chưa thanh toán là 1.489.019.670 đồng.

Do vậy, Công ty NP khởi kiện yêu cầu Công ty TH thanh toán số tiền 1.489.019.670 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm) tính từ ngày 26/4/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2022 là 17 tháng x 0,83%/tháng x 1.489.019.670 đồng = 210.100.067 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Chúng cứ do nguyên đơn giao nộp gồm: bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty NP, điều lệ công ty, bản sao hợp đồng nguyên tắc số 001/2020/NP-THP ngày 01/01/2020, bản sao bản xác nhận kế hoạch thanh toán ngày 19/3/2021, bản xác nhận công nợ ngày 19/3/2021, vận đơn bưu gửi, giấy ủy quyền ngày 10/5/2022, bản sao chứng minh nhân dân Nguyễn Thị Hợp, bản photo căn cước công dân Bùi T D, bản sao 32 phiếu xuất kho gồm (08 phiếu xuất kho tháng 7/2020, bản sao 12 phiếu xuất kho tháng 5/2020, 03 phiếu xuất kho tháng 11/2020, 09 phiếu xuất kho tháng 6/2020); 22 bản sao đơn đặt hàng của Công ty TH, 12 bản sao hóa đơn giá trị gia tăng và 02 phiếu định vị bưu gửi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty NP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên xác định bị đơn Công ty TH có trụ sở tại thửa đất số khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Tại Văn bản số 345/ĐKKD ngày 25/3/2022 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương thể hiện Công ty TH đăng ký hoạt động tại địa chỉ nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi, giải thể hay phá sản của Công ty TH. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty TH nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TH.

[2] Xét hợp đồng nguyên tắc số 001/2020/NP-THP ngày 01/01/2020, Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty NP và Công ty TH ký hợp đồng với nội dung Công ty NP cung cấp hàng hóa là thùng giấy carton, giấy tổ ong và các sản phẩm từ giấy; hợp đồng thỏa thuận quyền, nghĩa vụ của các bên, phù hợp quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại nên có hiệu lực đối với các bên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 1.489.019.670 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Công ty NP giao nộp là các đơn đặt hàng và các hóa đơn giá trị gia tăng có căn cứ xác định Công ty NP có giao hàng hóa cho Công ty TH, Công ty TH chưa thanh toán tiền cho Công ty NP, được Công ty TH thừa nhận tại Biên bản đối chiếu công nợ và bản xác nhận kế hoạch thanh toán ngày 19/3/2021 là Công ty TH còn nợ số tiền 2.289.596.806 đồng, trong đó số tiền mua hàng hóa chưa thanh toán là 1.539.019.670 đồng, số tiền 427.650.000 đồng là tiền cho vay theo hợp đồng vay tiền số 01/20/NP-THP ngày 22/5/2020. Quá trình Tòa giải quyết vụ án, nguyên đơn thừa nhận sau khi lập biên bản đối chiếu công nợ, Công ty TH đã thanh toán cho Công ty NP 50.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 1.489.019.670 đồng. Căn cứ Điều 50, 55 Luật Thương Mại, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty NP về việc buộc bị đơn Công ty TH thanh toán 1.489.019.670 đồng.

[4] Đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán, xét thấy: tại Điều 4 của hợp đồng nguyên tắc số 001/2020/NP-THP ngày 01/01/2020, các bên thỏa thuận Công ty TH phải chịu tiền lãi chậm thanh toán theo mức 0,1%/ngày (tương đương 36%/năm), là vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm), là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn Công ty TH có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty NP tiền lãi từ ngày 26/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2022 là 17 tháng x 0,83%/tháng x 1.489.019.670 đồng = 210.100.067 đồng.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty NP, buộc Công ty TH có nghĩa vụ thanh toán 1.699.119.737 đồng.

[6] Đối với số tiền 427.650.000 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ và bản xác nhận kế hoạch thanh toán cùng ngày 19/3/2021 là tiền vay theo theo hợp đồng vay tiền số 01/20/NP-THP ngày 22/5/2020 đang được Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giải quyết trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 30, 35, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 24, Điều 50, 55 của Luật Thương mại;

- Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty NP với bị đơn Công ty TH về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TH có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty NP 1.699.119.737 đồng (một tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu một trăm mười chín nghìn bảy trăm ba bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty TH phải chịu 62.973.592 đồng.

Trả lại cho Công ty NP 31.301.422 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006121 ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp

